

CÔNG TY TNHH HYUPRIP ENGINEERING.VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HYUPRIP ENGINEERING.VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HYUPRIP ENGINEERING.VINA
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HYUPRIP ENGINEERING.VINA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108461101

3. Ngày thành lập: 08/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 1, Xã Liên Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
6.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
8.	Xây dựng nhà ở	4101
9.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
10.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312

18.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Nhóm này gồm: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4321(Chính)
19.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
20.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
21.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
22.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
24.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
25.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
26.	Thu gom rác thải độc hại	3812
27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
28.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
32.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
33.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
38.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8299
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
51.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
52.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Nhóm này gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
57.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
58.		<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: GIANG VĂN THINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/12/1977 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111556350

Ngày cấp: 10/02/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 2, Xã Liên Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Cụm 2, Xã Liên Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: GIANG VĂN THINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/12/1977 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111556350

Ngày cấp: 10/02/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 2, Xã Liên Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Cụm 2, Xã Liên Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội